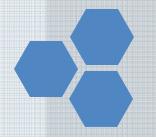
Lý thuyết ĐKTĐ 1

Biến đổi sơ đồ khối Công thức Mason



Đỗ Tú Anh Khoa Điện-Bộ môn ĐKTĐ

Tháng 8-2007





Biến đổi sơ đồ khối

Lưu đồ tín hiệu

Các khái niệm

Công thức Mason

Lý thuyết ĐKTĐ 1



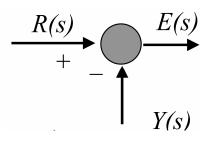
Sơ đồ khối – Block Diagram

Các phần tử của sơ đồ khối

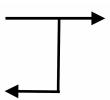
 Phần tử khuếch đại (Gain block)



 Phần tử tính tổng (Summation joint)



 Phần tử rẽ nhánh (Pick-off point)



Lý thuyết ĐKTĐ 1



Sơ đồ khối – Block Diagram

Các quy tắc biến đổi

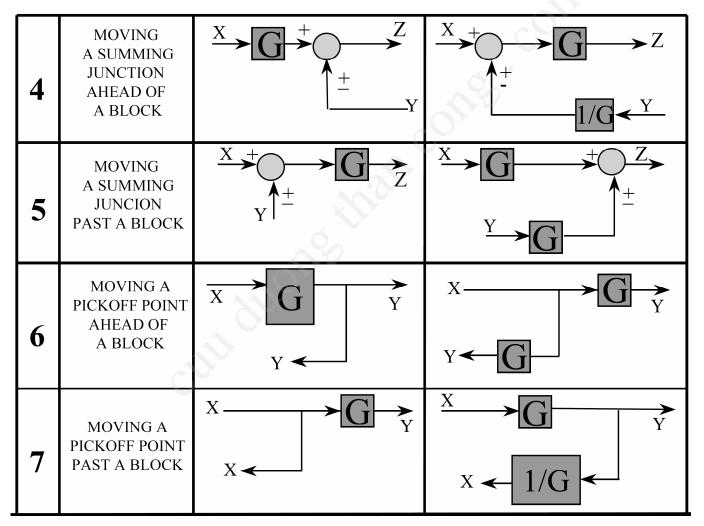
RULE #	PROCESS	ORIGINAL BLOCK DIAGRAM	EQUIVALENT BLOCK DIAGRAM
1	COMBINING SERIAL BLOCK	$X G_1 \longrightarrow G_2 Y$	$X \longrightarrow G_1G_2 \longrightarrow Y$
2	COMBINING PARALLEL BLOCK	X G_1 Y G_2 T	$X \longrightarrow G_1 \pm G_2 \longrightarrow Y$
3	CLOSING A FEEDBACK LOOP	X G Y H H	$\xrightarrow{X} G \xrightarrow{Y}$ $1 + GH$

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Sơ đồ khối – Block Diagram

Các quy tắc biến đổi



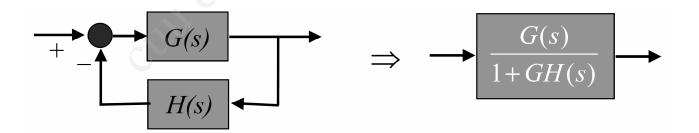
Lý thuyết ĐKTĐ 1



- Hàm truyền tương đương của một hệ thống phức tạp có thể nhận được từ sơ đồ khối nhờ những quy tắc tối giản sau:
- Hai khối nối tiếp



• Hai khối nối hồi tiếp

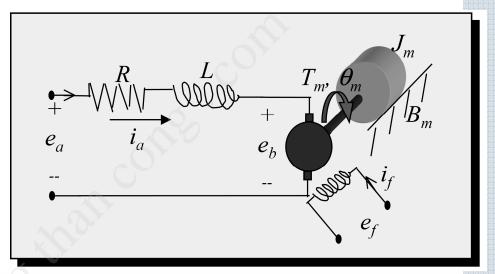


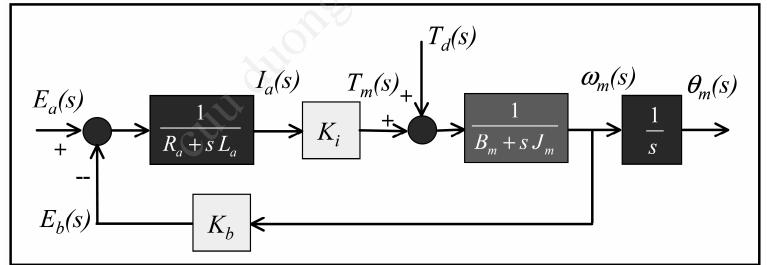
Lý thuyết ĐKTĐ 1



Ví dụ

Động cơ servo



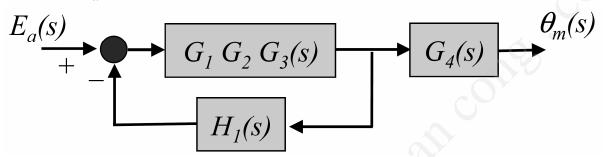


Lý thuyết ĐKTĐ 1



Ví dụ (tiếp)

Với $T_d(s) = 0$, kết hợp các khối trong mạch truyền thẳng



Tiếp đến, kết hợp các khối trong mạch phản hồi

$$E_{a}(s) \longrightarrow G_{1}G_{2}G_{3}(s) \longrightarrow G_{4}(s) \longrightarrow G_{4}(s)$$

Cuối cùng kết hợp các khối mắc nối tiếp

$$\xrightarrow{E_a(s)} \xrightarrow{G_1G_2G_3G_4(s)} \xrightarrow{\theta_m(s)}$$

$$1 + G_1G_2G_3H_1(s)$$

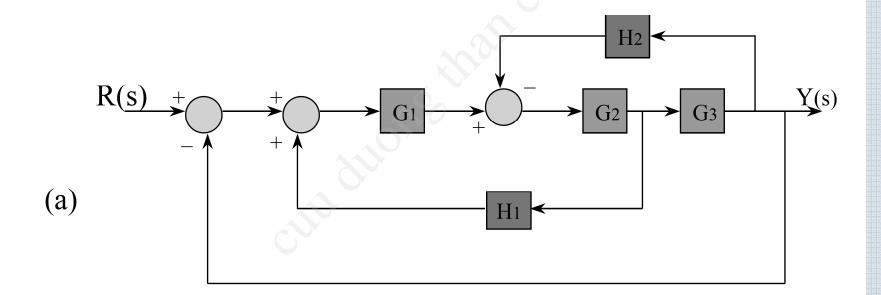
Thay các giá trị của từng thành phần vào để nhận được hàm truyền đạt cuối cùng

Lý thuyết ĐKTĐ 1



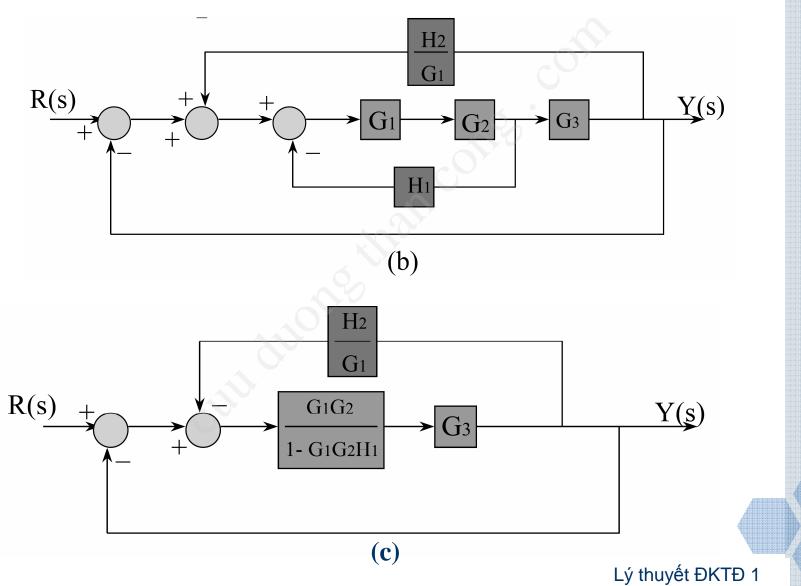
Cho một hệ thống điều khiển được biểu diễn bởi sơ đồ khối sau. Hãy xác định tỷ số Y(s)/R(s)

Ví dụ minh họa

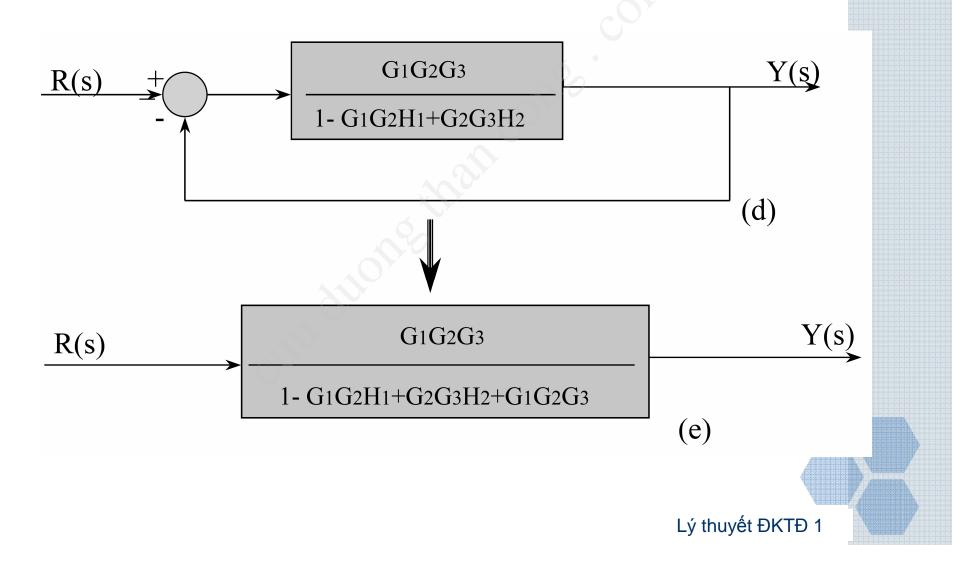


Lý thuyết ĐKTĐ 1











Các định nghĩa cơ bản

- Là phương pháp hình học để phân tích và thiết kế các hệ thống điều khiển
- Bao gồm các điểm nút (node) và các đường nối (branch)
- Quan hệ giữa (các) đầu vào và (các) đầu ra được xác định từ công thức Mason

Các đặc tính

- Các đường nối chỉ đi theo một chiều và phải có hướng chỉ chiều tín hiệu
- Tất cả các điểm nút đều là điểm cộng tín hiệu
- Điểm nút nguồn (source node) là điểm nút chỉ có đường dẫn từ đó đi và không có đường nối dẫn đến nó (trừ đường phản hồi)

Lý thuyết ĐKTĐ 1



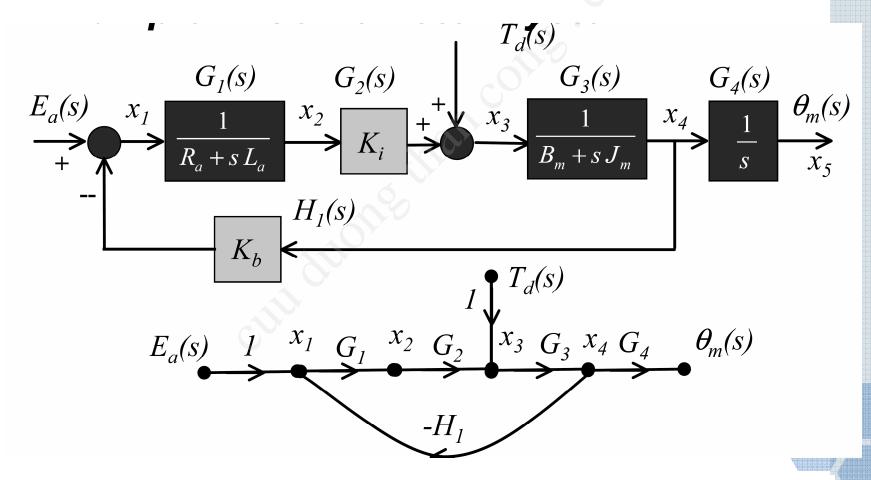
Các đặc tính (tiếp)

- Điểm nút đích (sink node) là điểm nút chỉ có đường nối dẫn đến nó không có đường nối từ đó đi (trừ đường phản hồi)
- •Tuyến thẳng là những đường nối liền nhau đi từ điểm nút nguồn tới điểm đích
- Vòng lặp (loop) là đường xuất phát và kết thúc tại cùng một điểm nút
- Những vòng lặp không dính nhau (non-touching loops) là những vòng lặp không có chung một điểm nút nào
- Những đường nối đóng vai trò như các khối (trong sơ đồ khối) và có giá trị đúng bằng hàm truyền đạt của khối tương ứng

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Ví dụ 1: Hệ thống động cơ servo



Lý thuyết ĐKTĐ 1



Công thức Mason

$$T = \frac{\sum M_k \Delta_k}{\Delta} \qquad k = 1...p; \quad p \text{ là số các tuyến thẳng}$$

 $\Delta = 1 - \sum (\text{các HSKĐ của các vòng lặp})$

+\(\sum_{\text{lich các HSKĐ của}}\)
hững cặp hai vòng lặp không dính nhau

Tích các HSKĐ của những bộ ba vòng lặp không dính nhau

+∑ Tích các HSKĐ của những bộ bốn vòng lặp không dính nhau

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Công thức Mason (tiếp)

$$T = \frac{\sum M_k \Delta_k}{\Delta} \qquad k = 1...p; \quad p \text{ là số các tuyến thẳng}$$

trong đó

$$M_{\scriptscriptstyle k}={}$$
 HSKĐ của tuyến thẳng thứ ${}_k$

$$\Delta_k = \Delta_{ ext{bo}}$$
 đi tất cả những vòng lặp có dính với tuyến thẳng thứ k

Lý thuyết ĐKTĐ 1



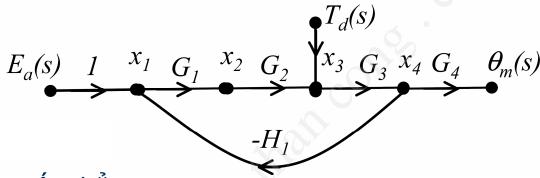
Công thức Mason

- 1. Xác định tất cả các tuyến thẳng và tính các HSKĐ M_k
- Xác định tất cả các vòng lặp và tính các HSKĐ của các vòng lặp đó
- 3. Xác định tất cả các cặp vòng lặp không dính nhau và tính tích các HSKĐ của các cặp vòng lặp không dính nhau đó.
- 4. Lặp lại bước 3 cho các bộ ba, bộ bốn, ... các vòng lặp không dính nhau
- 5. Tính ∆ như trong công thức
- 6. Xác định các vòng lặp có dính với tuyến thẳng thứ k để tính Δ_k
- 7. Áp dụng công thức Mason để tính hàm truyền của cả hệ thống

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Ví dụ 1: Hệ thống động cơ servo



Các tuyến thẳng

$$M_1 \Rightarrow E_a x_1 x_2 x_3 x_4 \theta_m$$
 HSKĐ = $G_1 G_2 G_3 G_4$

Các vòng phản hồi

$$L_1 \Rightarrow x_1 x_2 x_3 x_4 x_1$$
 HSKĐ vòng lặp = - $G_1 G_2 G_3 H_1$

Các cặp vòng lặp không dính nhau: không có

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Hệ thống động cơ servo (tiếp)

Do đó
$$\Delta = 1 + G_1G_2G_3H_1$$

Các vòng không dính với tuyến thẳng 1: Không do độ $\Delta_1=1$

Áp dụng công thức Mason

$$T = \frac{\theta_{m}(s)}{E_{a}(s)} = \frac{M_{1}\Delta_{1}}{\Delta} = \frac{G_{1}G_{2}G_{3}G_{4}}{1 + G_{1}G_{2}G_{3}H_{1}}$$

Lý thuyết ĐKTĐ 1



Hệ thống động cơ servo (tiếp)

- Xét hàm truyền từ tín hiệu nhiễu $T_d(s)$ ở đầu vào tới đầu ra $\theta_m(s)$ với E_a =0
- Tuyến thẳng là

$$M_1 \Rightarrow T_d x_3 x_4 \theta_m$$

$$\mathsf{HSKD} = G_3 G_4$$

- Các vòng lặp không thay đổi, do đó Δ và Δ₁ không thay đổi
- Áp dụng công thức Mason

$$T = \frac{\theta_m(s)}{T_d(s)} = \frac{M_1 \Delta_1}{\Delta} = \frac{G_3 G_4}{1 + G_1 G_2 G_3 H_1}$$

Chú ý: Mẫu số không thay đổi

Lý thuyết ĐKTĐ 1